

Số: 66/2026/QĐST-HNGĐ

Lai Châu, ngày 08 tháng 4 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ  
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - LAI CHÂU**

Căn cứ các Điều 149, 212, 213, 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;  
Căn cứ các Điều 54, 55, 57, 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;  
Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;  
Căn cứ khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 122/2026/TLST – HNGĐ, ngày 26 tháng 02 năm 2026 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

- Anh Sinh A B, sinh năm: 2002.

Địa chỉ: Bản N, xã T, tỉnh Lai Châu.

- Chị Mùa Thị D, sinh năm sinh: 2001.

Địa chỉ: Bản N, xã T, tỉnh Lai Châu.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Anh Sinh A B và chị Mùa Thị D kết hôn vào ngày 06/4/2023, có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện S, tỉnh Lai Châu (Cũ). Anh Sinh A B và chị Mùa Thị D chung sống hòa thuận, hạnh phúc được những năm đầu thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do quan điểm sống và cách nhìn nhận cuộc sống không hợp nhau, mặc dù vợ chồng anh S A B và chị Mùa Thị D đã được hai bên gia đình hòa giải để vợ, chồng anh B và chị D hòa hợp nhưng không có kết quả, anh B và chị D không thể chung sống cùng nhau được, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh S A B và chị Mùa Thị D đề nghị Tòa án ghi nhận cho anh, chị thuận tình ly hôn.

Anh Sinh A B và chị Mùa Thị D có 02 con chung, anh B và chị D thống nhất giao cả 02 cháu Sinh Đức D1, sinh ngày 11 tháng 4 năm 2020 và cháu Sinh Thị

N, sinh ngày 30 tháng 11 năm 2018, cho anh S1 A B là người trực tiếp trông nom, chăm sóc nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi cả 02 cháu trưởng thành đủ 18 tuổi. Anh Sinh A B và chị Mùa Thị D thỏa thuận thống nhất là chị Mùa Thị D sẽ cấp dưỡng cho cả hai con là Sinh Đức D1 và Sinh Thị N mỗi tháng là 1.000.000 đồng (Một triệu đồng./.) cho cả hai con, số tiền cấp dưỡng hàng tháng cho cả hai con sẽ được chị Mùa Thị D chuyển vào tài khoản của anh Sinh A B; số tài khoản: 7803205115322 Ngân hàng N1 (A). Anh Sinh A B và chị Mùa Thị D không có tài sản chung và nợ chung, vay chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Anh Sinh A B và chị Mùa Thị D xin được miễn toàn bộ lệ phí theo quy định của pháp luật.

Ngày 31 tháng 3 năm 2026 Tòa án đã tiến hành hòa giải để vợ chồng anh B và chị D trở về đoàn tụ, nhưng anh chị không hàn gắn được tình cảm, vẫn giữ nguyên quan điểm là yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con và thống nhất thỏa thuận những nội dung sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Anh Sinh A B và chị Mùa Thị D thuận tình ly hôn.

- *Về con chung:* Anh Sinh A B và chị Mùa Thị D có 02 con chung, anh B và chị D thống nhất giao cả 02 con chung là cháu Sinh Đức D1, sinh ngày 11 tháng 4 năm 2020 và cháu Sinh Thị N, sinh ngày 30 tháng 11 năm 2018 cho anh S A B là người trực tiếp trông nom, chăm sóc nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi cả 02 cháu trưởng thành đủ 18 tuổi. Chị Mùa Thị D có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- *Về cấp dưỡng nuôi con chung:* Anh Sinh A B và chị Mùa Thị D thỏa thuận thống nhất là chị Mùa Thị D sẽ cấp dưỡng cho cả hai con là Sinh Đức D1 và Sinh Thị N mỗi tháng là 1.000.000 đồng (Một triệu đồng./.) cho cả hai con, số tiền cấp dưỡng hàng tháng cho cả hai con sẽ được chị Mùa Thị D chuyển vào tài khoản mang tên Sinh A B; số tài khoản: 7803205115322 Ngân hàng N1 (A).

- *Về tài sản chung, nợ chung, vay chung:* Anh Sinh A B và chị Mùa Thị D, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về lệ phí Tòa án:* Anh Sinh A B và chị Mùa Thị D được miễn lệ phí theo quy định của pháp luật.

[2] Xét thấy các đương sự đã thực sự tự nguyện ly hôn. Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải, hòa giải đoàn tụ không thành ngày 31 tháng 3 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải, hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

## **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Anh Sinh A B và chị Mùa Thị D thuận tình ly hôn.

- *Về con chung:* Anh Sinh A B và chị Mùa Thị D có 02 con chung, anh B và chị D thống nhất giao cả 02 con chung là cháu Sinh Đức D1, sinh ngày 11 tháng 4 năm 2020 và cháu Sinh Thị N, sinh ngày 30 tháng 11 năm 2018, cho anh S A B là người trực tiếp trông nom, chăm sóc nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi cả 02 cháu trưởng thành đủ 18 tuổi. Chị Mùa Thị D có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- *Về cấp dưỡng nuôi con chung:* Anh Sinh A B và chị Mùa Thị D thỏa thuận thống nhất là chị Mùa Thị D sẽ cấp dưỡng cho cả hai con là Sinh Đức D1 và Sinh Thị N mỗi tháng là 1.000.000 đồng (Một triệu đồng./.) cho cả hai con, số tiền cấp dưỡng hàng tháng cho cả hai con sẽ được chị Mùa Thị D chuyển vào tài khoản mang tên Sinh A B; số tài khoản: 7803205115322 Ngân hàng N1 (A).

- *Về tài sản chung, nợ chung, vay chung:* Anh Sinh A B và chị Mùa Thị D, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Sinh A B và chị Mùa Thị D được miễn lệ phí giả quyết việc dân sự và lệ phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

***Nơi nhận:***

- Người yêu cầu
- Toà án tỉnh Lai Châu;
- Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Lai Châu.
- Thi hành án dân sự tỉnh Lai Châu.
- UBND xã Tủa Sín Chải, tỉnh Lai Châu.
- Lưu hồ sơ vụ việc

**THẨM PHÁN**

**Lê Minh Tuấn**